

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THỊNH NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THỊNH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THỊNH NAM AGRICULTURE DEVELOPMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: SNRC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400842004

3. Ngày thành lập: 22/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô A3 Khu công nghiệp Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0903420069

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
5.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
6.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phát triển nghiên cứu công nghệ cao	7490
10.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
11.	Chăn nuôi lợn	0145
12.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Sản xuất giống thủy sản	0323
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

19.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20.	Phá dỡ	4311
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
31.	Bán buôn gạo	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây mía	0114
38.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
39.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
40.	Khai thác gỗ	0221
41.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
42.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
45.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
50.	Chăn nuôi khác	0149
51.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

53.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
57.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
63.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Xây dựng nhà các loại	4100
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Trồng cây lâu năm khác	0129
69.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
70.	Chăn nuôi gia cầm	0146
71.	Xây dựng công trình công ích	4220
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH GIẤY NAM GIANG	Khu Công nghiệp Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	7.200.000.000	80,000	2400315079	
2	NGUYỄN HẢI GIANG	P2, Nhà 5B, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	20,000	121484161	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 22/06/2018 đến ngày 22/07/2018

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/03/1966*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121484161*

Ngày cấp: *24/05/2011*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P2, Nhà 5B, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *B1, Vận Tải Biển, Ngõ 371 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*